TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST Ngày 27 – 9 – 2021 V/v "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Pi Năng Thị Thượng**

Ông Nguyễn Thanh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân – gia đình sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cà T, sinh năm 1981, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn BL, xã ST, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Ông Già H, sinh năm 1975, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn BL, xã ST, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2021, biên bản lấy lời khai ngày 20/4/2021 nguyên đơn bà Cà T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Già H kết hôn năm 2001 đến năm 2004 đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã ST. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại thôn BL, xã ST,

huyện K và có 02 con chung Hà L, sinh ngày 01/12/2001 và Hà P, sinh ngày 08/5/2004. Quá trình sống chung giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về mọi mặt, do ông H thiếu trách nhiệm với gia đình. Từ những mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên ông bà không còn sống chung từ năm 2012 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Già H. Về con chung: Sau khi ly hôn bà Cà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Hà P đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Già H cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Hà L đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà T khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Già H: Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông H cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Cà T nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Già H đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông cố tình trốn tránh không có mặt tại phiên tòa nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H là đúng theo quy định của pháp luật.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Hà P, sinh ngày 08/5/2004 cho nguyên đơn nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cà T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Cà T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Già H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết tại địa phương và nơi cư trú, do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Cà T và ông Già H kết hôn năm 2001, đến năm 2004 đăng ký kết hôn tại UBND xã ST và đã được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55/2004, ngày 27/7/2004. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà T và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến tranh cãi do ông H thiếu trách nhiệm với gia đình. Mặc dù bà T đã nhiều lần khuyên ông sửa chữa thiếu sót để vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng ông H vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Theo kết quả xác minh tại địa phương ông bà đang sinh sống cho thấy quá trình sống chung bà T và ông H phát sinh mâu thuẫn, hiện tại bà T và ông H không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, việc chăm sóc, quan tâm lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng nên cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Thực tế bà T và ông H cũng không còn sống chung từ năm 2012 cho đến nay. Vì vậy có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cà T đối với ông Già H.

[3] *Về con chung*: Bà Cà T và ông Già H có 02 con chung Hà L, sinh ngày 01/12/2001 và Hà P, sinh ngày 08/5/2004. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Cà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà P đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Hà L đã trưởng thành bà T không yêu cầu tòa án giải quyết. Kể từ thời điểm bà Cà T và ông Già H không còn sống chung, cháu L, cháu P do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con và thực tế đang trực tiếp nuôi con chung, cháu P có nguyện vọng xin được ở với mẹ là bà Cà T. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Hà P, sinh ngày 08/5/2004 cho bà Cà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong

quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà T có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Cà T khai không có nên HĐXX không xét.

[5] *Về án phí*: Bà Cà T được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Cà T được ly hôn với ông Già H.

2. Về con chung: Giao con chung Hà P, sinh ngày 08/5/2004 cho bà Cà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Cà T không yêu cầu ông Già H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cà T khai không có nên HĐXX không xét.

4. Về án phí: Bà Cà T được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn lại cho bà Cà T 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0005753 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

Quyền kháng cáo: Bà Cà T, ông Già H có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Sơn Thái (Giấy CNKH số 55/2004 ngày 27/7/2004);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền